

Số: 370/KH-THCSTB

Long Biên, ngày 28 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ôn tập, kiểm tra đánh giá cuối học kì I năm học 2025-2026

Căn cứ kế hoạch số 207/KH-THCSTB ngày 10/9/2025 của Trường THCS Thạch Bàn về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

BGH trường THCS Thạch Bàn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cuối kì I năm học 2025-2026 như sau:

1. Tổ chức ôn tập

1.1. Nội dung ôn tập: Nhóm chuyên môn thống nhất

- Số lượng câu hỏi, số lượng bài lí thuyết, thực hành...theo môn, theo khối;
(Phục lục 1)

- Phân công giáo viên xây dựng nội dung ôn tập bám sát kế hoạch dạy học và yêu cầu cần đạt của chương trình giúp học sinh bổ sung, củng cố kiến thức trong quá trình học.

1.2. Tổ chức ôn tập

- Trên cơ sở nội dung ôn tập đã xây dựng, GVBM triển khai tại các lớp sao cho phù hợp với đối tượng học sinh nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Giáo viên bộ môn có thể biên soạn câu hỏi ôn tập dạng câu hỏi TNKQ.

- Đảm bảo tất cả các môn đều được ôn tập, giải đáp trước kiểm tra.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách học, cách ôn tập đạt chất lượng, hiệu quả, không dạy dồn chương trình, kiểm tra xong tiếp tục dạy chương trình.

2. Yêu cầu đối với đề kiểm tra

- Thực hiện đúng quy định, đủ quy trình ra, duyệt đề của kiểm tra đánh giá; đề ra đúng kĩ thuật, đúng thể thức.

Đề kiểm tra đảm bảo *yêu cầu năng lực cần đạt* thuộc chương trình THCS đã được ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 về việc sửa đổi một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với khối tất cả các khối lớp; phần trắc nghiệm khách quan có từ 2 đến 3 dạng theo quy định trong kế hoạch 207/KH-THCSTB ngày 10/9/2025.

2.1. Kỹ thuật thiết kế đề gồm

- Mục tiêu: phẩm chất, năng lực.

- Ma trận đề: thực hiện theo công văn 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra đánh giá đối với cấp THCS, THPT (Phụ lục 2)

Ma trận thể hiện rõ nội dung kiến thức cần kiểm tra, 3 cấp độ nhận thức. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai, trả lời ngắn gồm 4 ý hỏi tương ứng ít nhất hai cấp độ tư duy, mỗi ý tương ứng 0.25 điểm.

- Ra đề: bám sát vào ma trận, theo cấu trúc định dạng đề thi minh họa vào lớp 10

- Đáp án (hướng dẫn chấm) và biểu điểm chấm: chi tiết, cụ thể.

2.2. Thể thức ra đề

- Đây đủ thông tin: trường, môn, thời gian làm bài, năm học.

- Có biểu điểm cho từng câu.

- Phù hợp với hình thức làm bài, bài làm của học sinh phải có ô cho điểm và nhận xét của giáo viên.

2.3. Yêu cầu nội dung đề kiểm tra

- Đề đảm bảo yêu cầu mức độ cần đạt của chương trình.

- Giáo viên ra đề đúng với ma trận, bản đặc tả đã thống nhất, đúng tỉ lệ nhận thức, hình thức làm bài đã được qui định theo kế hoạch 207/KH-THCSTB (Phụ lục 3)

- Việc ra câu hỏi TNKQ với 3 dạng thức (TNKQ nhiều lựa chọn, đúng/sai, trả lời ngắn) tham khảo theo phụ lục công văn 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 về việc thông báo cấu trúc định dạng đề thi vào lớp 10 THPT theo chương trình GDPT 2018.

- Môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, GDĐP rõ mức độ đánh giá Đạt, Chưa đạt.

2.4. Thời gian làm bài

- Toán, Văn, KHTN: 90 phút.

- Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh: 60 phút.

- Các môn còn lại: 45 phút.

- Các môn kiểm tra bằng hình thức khác: do GVBM quy định sao cho phù hợp nội dung và hình thức làm bài.

2.5. Hình thức làm bài

- Làm bài viết trên giấy: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, KHTN, Lịch sử, Địa lý, LS&ĐL, Công nghệ, Tin, GDĐP.

- Kiểm tra bằng hình thức nộp sản phẩm: GDĐP, HĐTNHN.

- Kiểm tra đánh giá bằng hình thức thực hành: Nghệ thuật, GDTC.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Phân công ra đề: Tổ nhóm chuyên môn phân công người ra đề

- Số lượng đề:

+ Các môn kiểm tra viết trên giấy: Mỗi môn ra 02 đề trong đó có 01 đề chính thức và 01 đề dự phòng. Các môn Tiếng Anh, LS&DL, KHTN, GDGD, CN, Tin được trộn thành 4 mã đề được lấy từ 1 trong 2 đề đã xây dựng.

+ Riêng môn Toán, Văn ra 3 đề, kiểm tra 2 đề chuẩn lẽ chính thức, 1 đề dự phòng.

+ Các môn GDTC, Nghệ thuật (Âm nhạc): 02 đề

+ Các môn kiểm tra bằng hình thức khác: 01 đề

3.2. Hình thức tổ chức kiểm tra

- Phòng thi tổ chức theo đơn vị lớp, theo lịch chung của trường.

- Giám thị coi thi theo phân công.

- Giáo viên có mặt ít nhất 15 phút để lấy đề từ BGH và lên lớp trước khi tính giờ làm bài khoảng 5 phút.

- Những học sinh không tham gia kiểm tra lần 1 sẽ kiểm tra bù vào tuần sau đó.

3.3. Chấm bài kiểm tra

a. Cách tính điểm cho các dạng câu hỏi TNKQ (Theo cách tính điểm của CV 2988/TB-SGDĐT)

- **Dạng I: Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:** cho 4 phương án có 1 đáp án đúng, mỗi câu trả lời đúng 0.25 điểm.

- **Dạng II: Câu hỏi TNKQ trả lời đúng/sai:** Mỗi câu hỏi có 4 ý tương ứng 1 điểm. Trong mỗi ý ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai. (Tính điểm riêng lẽ cho từng câu, không tính gộp các ý trả lời đúng của tất cả các câu và không tính điểm trung bình cho các ý trả lời đúng)

+ Nếu học sinh trả lời đúng 1 ý trong 1 câu được 0.1 điểm

+ Nếu học sinh trả lời đúng 2 ý trong 1 câu được 0.25 điểm

+ Nếu học sinh trả lời đúng 3 ý trong 1 câu được 0.5 điểm

+ Nếu học sinh trả lời đúng 4 ý trong 1 câu được 1 điểm

- **Dạng III: Câu hỏi TNKQ trả lời ngắn:** Mỗi câu trả đúng được 0.25 điểm

b. Tính điểm: điểm bài kiểm tra là tổng điểm phần trắc nghiệm và tự luận, được làm tròn 1 lần duy nhất tới số thập phân thứ nhất cho toàn bài

- GV chấm, trả bài, chữa bài của lớp được phân công phụ trách chuyên môn và vào điểm theo quy định

- Đối với môn nghệ thuật: hai giáo viên thống nhất điểm trước khi vào điểm theo quy định. Nếu không thống nhất được thì báo TTCM và BGH cùng giải quyết.

III. Lịch thực hiện

1. Nộp đề cương, đề kiểm tra

- Ngày 29/11/2025: Nộp đề cương:

- Ngày 2/12/2025: Nộp ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra cuối kì 1

- Ngày 9+10/12/2025: Nộp đề các môn KT chung tuần 15 và các môn GDTC, NT, GDGD, HĐTN.

- Ngày 16/12/2025: Nộp đề các môn kiểm tra tuần 16
- Ngày 23/12/2025: Nộp đề các môn kiểm tra tuần 17
- Ngày 30/12/2025: Nộp đề khảo sát khối 8

2. Lịch ôn tập, kiểm tra

- Thời gian ôn tập: Từ 8/12/2025
- Thời gian kiểm tra các môn theo lịch chung: Từ 15/12- 31/12 (*Phụ lục 4*)
- Kiểm tra bù: Tuần 18
- Các môn kiểm tra theo lịch riêng bao gồm: GDTC Nghệ thuật, HĐTN, GDĐP, Tiếng Hàn tự bố trí lịch kiểm tra không trùng với lịch kiểm tra chung của nhà trường và kết thúc trước ngày 8/1/2026.

III. Phân công thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát quá trình thực hiện việc kiểm tra. Thực hiện duyệt đề theo phân công.
- Cung cấp đề minh họa của Sở giáo dục, phiếu chấm điểm 3 dạng câu hỏi TNKQ cho giáo viên để tìm hiểu và hướng dẫn HS làm bài.
- Chỉ đạo tổ chức in sao, bảo mật đề.
- Xử lý các tình huống phát sinh trên thực tế sao cho đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, chính xác tránh thiệt thòi cho học sinh.
- Lưu và bảo quản bài kiểm tra của học sinh.
- Đăng tải lịch thi cũng như đề kiểm tra (sau ngày kiểm tra) trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

2. Tổ chuyên môn

- Sinh hoạt chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập, kiểm tra.
- Thực hiện đúng quy trình ra đề kiểm tra theo kế hoạch 207/KH-THCSTB ngày 10/9/2025 của trường THCS Thạch Bàn; thống nhất ma trận đề kiểm tra theo hướng dẫn 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của BGD (kiến thức, mức độ nhận thức, trọng số điểm, số lượng câu hỏi theo chủ đề).
- Tổ chuyên môn phân công giáo viên ra đề cương, đề kiểm tra.
- Nhóm trưởng, tổ trưởng chuyên môn duyệt đề kiểm tra.
- Rút kinh nghiệm chất lượng bài kiểm tra.
- Thống nhất cách chấm điểm bài kiểm tra.
- Thanh tra bài trước khi vào sổ điểm.

3. Giáo viên

- Thực hiện dạy bù chương trình.
- *Hướng dẫn học sinh cách làm bài TNKQ với câu trả lời đúng/sai, trả lời ngắn và cách tính điểm toàn bài.*
- Thực hiện ra đề kiểm tra theo ma trận, nội dung đã thống nhất, chịu trách nhiệm về nội dung ôn tập và đề kiểm tra theo phân công.

- Thực hiện theo phân công coi thi, trực thi theo qui định.
- Thống kê, báo cáo thống kê, đánh giá kết quả bài kiểm tra.

4. Giáo viên chủ nhiệm:

- Nhận và gửi đề cương ôn tập về cho học sinh.
- Hướng dẫn học sinh cách làm bài TNKQ với câu trả lời đúng/sai, trả lời ngắn và tính điểm toàn bài
- Thông báo lịch kiểm tra đến HS và CMHS.
- Phối hợp với CMHS nhắc nhở, đôn đốc học sinh ôn tập, tham gia thi đúng giờ và nghiêm túc.

5. Bộ phận văn phòng

- Nhận đề cương các môn từ TTCM trên c2thachban@longbien.edu.vn, tập hợp thành bộ chuyển đến GVCN.

- In sao, bảo mật đề, hỗ trợ phát đề cho giáo viên coi kiểm tra. Rà soát số lượng đề cho từng phòng thi.

- Báo cáo tiến độ công việc thường xuyên để BGH nắm được tình hình.

Trên đây là Kế hoạch ôn tập, kiểm tra cuối kì I năm học 2025-2026 của trường THCS Thạch Bàn, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các đồng chí liên hệ với tổ trưởng hoặc BGH để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- BGH - để chỉ đạo;
- TTCM - để thực hiện;
- Lưu: VT, (08).



BIỂU SỐ LƯỢNG CÂU HỎI ÔN TẬP CUỐI KÌ 1 NĂM HỌC 2025- 2026
MÔN GDCD, Tin học, LS-ĐL, KHTN
(Số lượng tối thiểu)

Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Môn GDCD, Tin học				
TNKQ dạng 1 (nhiều lựa chọn)	24	24	24	24
TNKQ dạng 2 (Đ/S)	3	3	3	4
Tự luận	2	2	3	3
Tổng số ý hỏi TNKQ	36	36	36	40
Tổng số câu hỏi	29	29	30	31
Môn LS-ĐL				
TNKQ dạng 1 (nhiều lựa chọn)	32	32	32	40
TNKQ dạng 2 (Đ/S)	4	4	4	5
Tự luận	3	3	4	4
Tổng số ý hỏi TNKQ	48	48	48	60
Tổng số câu hỏi	39	39	40	49
Môn KHTN				
TNKQ dạng 1 (nhiều lựa chọn)	32	22	26	26
TNKQ dạng 2 (Đ/S)	5	5	6	6
TNKQ dạng 3 (TL ngắn)		5	6	6
Tự luận	3	3	4	4
Tổng số ý hỏi TNKQ	52	62	74	74
Tổng số câu hỏi	40	35	42	42

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
(Theo công văn 7991/BGDĐT ngày 17/12/2024 của BGD)

1. Ma trận đề kiểm tra định kì

stt	Chủ đề/chương	Nội dung đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tỉ lệ %	
			TNKQ						Tự luận							Tổng
			Nhiều lựa chọn			Đúng/sai			Trả lời ngắn			Tự luận				
1	Chủ đề 1		Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
2	Chủ đề 2															
3	Chủ đề ...															
Tổng số câu																
Tổng số điểm																

n : câu hỏi số bao nhiêu (Vị trí câu hỏi) trong đề kiểm tra

2. Bản đặc tả đề kiểm tra định kì

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ¹	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá												
				Nhiều lựa chọn			Đúng/sai			Trả lời ngắn			Tự luận			
				Biết..	Hiểu..	Vận dụng..	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1		Biết.. Hiểu.. Vận dụng..													
2	Chủ đề 1		Biết.. Hiểu.. Vận dụng..													
3	Chủ đề...															
Tổng số câu																
Tổng số điểm																

1: Liệt kê tất cả yêu cầu cần đạt của chủ đề được quy định trong chương trình GDPT 2018 (Tính đến thời điểm kiểm tra)

BIỂU TỈ LỆ KIẾN THỨC

(Tỉ lệ nhận thức chung: Biết: 40%- Hiểu: 30% - Vận dụng: 30%.

Môn Văn: Biết, hiểu: 60-70%; VD: 30-40%)

Môn	Khối	Trắc nghiệm		Tự luận (%)	Ghi chú
		Tỉ lệ (%)	Số câu hỏi		
Toán	6,7	20	5 câu	80	Trắc nghiệm trong đó 4 câu hỏi (1 điểm): dạng câu hỏi TN có 4 phương án chọn 1 đáp án đúng 1 câu hỏi (1 điểm): dạng câu hỏi TN trả lời đúng/sai, mỗi câu có 4 ý hỏi, mỗi ý (a,b,c,d) tương ứng 1 câu trả lời Khối 9: bám sát cấu trúc đề thi minh họa tuyển sinh vào 10 THPT
	8,9			100	
Ngữ văn	6789			100	Ra đề KT theo ngữ liệu mở Khối 9: bám sát cấu trúc đề thi minh họa tuyển sinh vào lớp 10.
Tiếng Anh	6789	100	40 câu x 0.2đ		Kiểm tra 4 kỹ năng nghe, đọc, viết, từ vựng, ngữ pháp (8 điểm), nói (2 điểm) Trắc nghiệm dạng câu hỏi TN có 4 phương án chọn 1 đáp án đúng. Khối 9 bám sát cấu trúc đề thi minh họa tuyển sinh vào lớp 10 THPT
LS&ĐL GDCD Tin, CN	6789	60	18 câu	40	Trong đó trắc nghiệm - 16 câu hỏi (4đ): dạng câu hỏi TN nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng. - 2 câu hỏi (2đ): dạng TN trả lời đúng/sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, mỗi ý (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời đúng hoặc sai
KHTN	67	70	16 câu	30	Trong đó trắc nghiệm - 12 câu hỏi (3đ): là dạng câu hỏi TN nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng - 2 câu hỏi (2đ): dạng câu hỏi TN trả lời đúng/sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, mỗi ý (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời đúng hoặc sai - 2 câu hỏi (2đ): dạng câu hỏi TN ngắn, mỗi câu 4 ý hỏi, mỗi ý hỏi (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời
	8	80	16 câu	20	Trong đó trắc nghiệm - 8 câu hỏi (2đ): là dạng câu hỏi TN nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng - 3 câu hỏi (3đ): dạng câu hỏi TN trả lời đúng/sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, mỗi ý (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời đúng hoặc sai - 3 câu hỏi (3đ): dạng câu hỏi TN ngắn, mỗi câu 4 ý hỏi, mỗi ý hỏi (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời

	9	100	22 câu	<p>Trong đó trắc nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 16 câu hỏi (4đ): là dạng câu hỏi TN nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng - 3 câu hỏi (3đ): dạng câu hỏi TN trả lời đúng/sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, mỗi ý (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời đúng hoặc sai - 3 câu hỏi (3đ): dạng câu hỏi TN ngắn, mỗi câu 4 ý hỏi, mỗi ý hỏi (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời
TD, NT	6789			Theo hướng dẫn bộ môn
GDDP HĐTN	6789			Làm bài kiểm tra theo dự án
T. Hàn	6,7			Theo hướng dẫn riêng



**LỊCH NỘP ĐỀ KIỂM TRA VÀ MỘT SỐ CÔNG VIỆC CUỐI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 2025- 2026**

Nội dung	Tuần	Thứ	Ngày	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Nộp đề KT	14	Ba	9/12	CD, CN	CN, Tin,	CN,CD	CN, CD, Tin
		Tư	10/12	KHTN	LS&ĐL	Văn	KHTN, LS&ĐL
	15	Ba	16/12	Văn, Tin LS&ĐL	KHTN, Toán, CD	Toán, KHTN, LS&ĐL	Văn, Toán, Anh
	16	Ba	23/12	Anh, Toán	Anh, Văn	Anh, Tin	
	17	Ba	30/12			Đề KS Toán, Văn Anh, KHTN	
Thanh tra bài	16	Hai Ba	22+23/12	CD, CN, KHTN	CN, Tin, LS&ĐL	CN,CD, Văn	CN, CD, Tin, KHTN, LS&ĐL
	17	Hai Ba	29,30/12	Văn, Tin LS&ĐL	KHTN, Toán, CD	Toán, KHTN, LS&ĐL	Văn, Toán, Anh
	18	Hai, Ba	5+6/1	Anh, Toán	Anh, Văn	Anh, Tin	
Xếp loại HS	18	Năm	8/1	GVCN+GVBM xong Điểm TBM+ Hạnh kiểm trên trang tính Google Drive			
		Sáu	9/1	Duyệt KQ trên trang tính Google Drive			
		Bảy	10/1	GVCN: Nhập xếp loại HK, ngày nghỉ trên CSDL GVBM: nhập điểm TBM vào CSDL Báo cáo thống kê kết quả			
Hồ sơ CM	18b	Sáu	17/1	- Hoàn thành lịch báo giảng, sổ ghi đầu bài: hết ngày 16/1/2025 - Hoàn thành sổ theo dõi đánh giá HS, sổ CN, Sổ sinh hoạt CM. - Hoàn thành sổ ghi đầu bài (sáng, chiều)			
	19	Ba	21/1	- Bàn giao sổ ghi đầu bài K6789, lịch báo giảng+ sổ ghi đầu bài học thêm lớp 8,9 về VP			

(Lịch duyệt kết quả xếp loại học sinh có thể điều chỉnh tùy theo yêu cầu báo cáo số liệu về Phòng văn hoá – xã hội)

11
LỊCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025- 2026

Phụ lục 4

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	Ghi chú		
				S	C	S	S	C	S				
15	Hai	15/12	2										
			3					8A5+8A7- T.Hàn					
	Ba	16/12	1	6A4- T.Hàn			CN				CN		
			2	6A5 - T.Hàn			7A2- T.Hàn		8A1- T.Hàn				
			3				7A5- T.Hàn		8A6 - T.Hàn		LS&DL		
			4	6A9- T.Hàn			7A8 -T.Hàn		8A4 - T.Hàn				
	Tư	17/12	1	6A1 - T.Hàn									
			2	6A3 - T.Hàn		CD				CN			
			3	6A6 - T.Hàn						8A2+8A8 - T.Hàn		CD	
			4				LS&DL						
	Năm	18/12	1			KHTN						Tin	
			2			KHTN							
			3	6A2 - T.Hàn						CD	8A3 - T.Hàn		
			4										
	Sáu	19/12	1									Tin	
			2	6A8 - T.Hàn		CN			7A6 - T.Hàn	Văn		KHTN	
3			6A7 - T.Hàn					7A4 - T.Hàn	Văn		KHTN		
4								7A1 - T.Hàn					
16	Hai	22/12	3								KHTN		
			4									KHTN	
	Ba	23/12	3	Văn								Văn	
			4	Văn									Văn
	Tư	24/12	2							LS&DL			
			3									Toán	
			4									Toán	
	Năm	25/12	1									CD	
			2										
			3	LS&DL								KHTN	
			4									KHTN	
	Sáu	26/12	1									Tin	
			2									Toán	
			3									Toán	
	17	Hai	29/12	2	Anh							Anh	
				3	Toán								Anh
Ba		30/12	4	Toán									
			1									Văn	
Tư		31/12	2									Văn	
			1/1										
18		Ba	6/1	3								KS KHTN	
		Tư	7/1	3								KS Anh	
	Năm	8/1									KS Toán		
											KS Toán		
	Sáu	9/1	3									KS Văn	
4											KS văn		

1. Các môn: GDTC,NT, GDDP, HĐTN GV tự bố trí lịch kiểm tra, không trùng với lịch kiểm tra chung, xong trước ngày 31/12/2025

2. Khối 9 khảo sát theo lịch của phòng VHXH phường (chia phòng thi)

3. Khối 8: Khảo sát với môn Toán, Văn: 120 phút, KHTN, Tiếng Anh: 60 phút